

Số: 27/2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn
huy động khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2016-2020 tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và điều hành CTMTQG;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính quy
định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã,
phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
quy định thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực
hiện các CTMTQG giai đoạn 2016 - 2020;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 664/TTr-STC ngày
01/10/2018 và Công văn số 3631/STC-QLNS ngày 03/10/2018,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sử dụng nguồn vốn
huy động khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn
tỉnh Sơn La. *luw*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CCTMTQG TW (b/c);
- Các bộ: KHĐT, Tài chính, Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm thông tin;
- VPUB tỉnh (LDVP + CVCK);
- Lưu: VT, TH, Thanh 50 bản. *huh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cầm Ngọc Minh

QUY CHẾ

**Sử dụng nguồn vốn huy động khác để thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh Sơn La**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND
ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Sơn La)*

**Chương I:
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định một số nội dung về quản lý, tiếp nhận, phân bổ và sử dụng, quyết toán nguồn vốn huy động khác (các khoản ủng hộ, đóng góp bằng tiền, hiện vật, ngày công lao động của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước) để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là CTMTQG) trên địa bàn tỉnh Sơn La, không trái với các quy định về phân bổ nguồn vốn tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Công tác quản lý, sử dụng các khoản viện trợ, tài trợ của Chính phủ, Tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ trên địa bàn được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Các nội dung không quy định trong Quy chế này, thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước có liên quan đến thực hiện CTMTQG.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý của Nhà nước cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là UBND huyện), UBND các xã, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND xã) liên quan đến việc sử dụng các nguồn vốn huy động khác thực hiện CTMTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

b) Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 1 Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng huy động vốn

1. Đối tượng huy động vốn, gồm:

a) Các hộ dân trên địa bàn xã.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa bàn xã. *huy*

2. Nội dung huy động vốn:

a) Huy động vốn đóng góp của nhân dân trong bản thuộc xã để xây dựng các công trình mà họ là người hưởng lợi.

b) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

Điều 3. Nguyên tắc huy động vốn

1. Việc huy động vốn từ cộng đồng dân cư phải thực hiện trên tinh thần tự nguyện; phải được bàn bạc dân chủ, được sự đồng tình và nhất trí của người dân. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị không được quy định mức ủng hộ, đóng góp để ép buộc đối với các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ, đóng góp; không huy động đối với hộ nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội. Mức huy động phải phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương, được công bố công khai và thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã (sau đây viết tắt HĐND xã);

2. Kế thừa và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn cấp xã.

3. Việc sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La phải hướng tới thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản điều chỉnh, bổ sung (nếu có) và phù hợp với quy hoạch tổng thể được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Vốn huy động khác để đầu tư xây dựng các công trình phải được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các nguồn vốn huy động; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát cộng đồng, đánh giá, thực hiện tốt nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ.

Chương II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện và cơ chế huy động, hình thức huy động

1. Nguồn vốn huy động

a) Nguồn vốn huy động hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp cộng đồng.

b) Các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân vùng thực hiện chương trình (ngày công lao động; hiến đất; tài sản trên đất...); các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. *luu/*

2. Cơ chế huy động vốn

a) Tổ chức huy động vốn góp từ nhân dân

- Hằng năm, UBND xã triển khai huy động vốn góp của dân theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã và Sở tay hướng dẫn do cấp có thẩm quyền ban hành. Nội dung huy động vốn để đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phải đưa ra bàn bạc thống nhất tại cuộc họp thôn, bản (sau đây viết tắt là bản) do Tổ kế hoạch bản tổ chức đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 1, điều 3 quy chế này và phù hợp với cơ cấu vốn đối với từng danh mục công trình.

- Trường hợp có chủ hộ chưa nhất trí với phương án huy động đóng góp, Ủy ban nhân dân cấp xã, các bản chủ trì phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận tại địa phương giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ tự nguyện đóng góp tham gia theo sự thống nhất chung. Quá trình huy động đóng góp khuyến khích những cá nhân, doanh nghiệp có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện nhiều hơn phương án thống nhất huy động của nhân dân.

b) Tổ chức huy động vốn góp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị hoặc thư mời: UBND xã thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào các công trình hoặc tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

c) Thống nhất nội dung huy động vốn, thông qua HĐND xã và thực hiện công bố công khai

- Trên cơ sở ý kiến thống nhất của nhân dân tại các cuộc họp về mức đóng góp và kết quả huy động vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, UBND xã thực hiện tổng hợp số vốn huy động theo danh mục công trình trong kế hoạch đầu tư cấp xã.

- Sau khi tổng hợp nguồn vốn huy động khác vào kế hoạch đầu tư cấp xã, việc công bố công khai, lấy ý kiến đóng góp cộng đồng và xin ý kiến của HĐND xã được thực hiện theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã.

3. Các hình thức huy động

a) Huy động vốn đầu tư trực tiếp xây dựng công trình: Căn cứ vào tình hình thực tế thi công của mỗi công trình và đặc điểm của từng địa phương có thể huy động đóng góp theo các hình thức sau:

- Vốn góp bằng tiền.
- Vốn góp bằng hiện vật như: Cát, đá, sỏi, xi măng, gạch, ngói.
- Vốn góp bằng ngày công lao động.
- Vốn góp bằng chi phí máy xây dựng, chi phí tư vấn thiết kế, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn giám sát.
- Hình thức đóng góp hỗn hợp bằng tiền, hiện vật, ngày công lao động. *huu/*

b) Huy động chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Trường hợp xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng có phát sinh việc giải phóng mặt bằng thì UBND xã hợp dân để thống nhất giải quyết theo phương thức sau:

- Thông báo cho từng hộ dân phần diện tích đất và tài sản trên đất, cây cối hoa màu gắn với diện tích đất bị giải tỏa để thống nhất tính toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, đưa vào tổng dự toán công trình để xác định giá trị huy động.

- Vận động các hộ dân tự nguyện hiến đất và không yêu cầu bồi thường tài sản, cây cối hoa màu trên đất để đầu tư xây dựng công trình. Trong trường hợp không vận động được thì có thể xây dựng phương án huy động của những hộ được hưởng lợi từ công trình trên cơ sở giá trị chi phí giải phóng mặt bằng công trình.

Điều 5. Tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng vốn huy động

1. Tiếp nhận vốn huy động

Căn cứ vào chủ trương, phương thức và mức huy động do nhân dân bàn bạc thống nhất và được UBND xã phê duyệt, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Bộ phận Tài chính, kế toán xã chủ trì phối hợp với các Trưởng bản nơi có công trình tổ chức tiếp nhận vốn đóng góp. Các khoản đóng góp sau khi tiếp nhận được tổng hợp, thống nhất quy đổi thành tiền và giao lại cho Ban Quản lý xã quản lý, sử dụng để đầu tư xây dựng công trình. Tùy từng hình thức đóng góp, cách thức tiếp nhận cụ thể như sau:

a) Đối với khoản đóng góp bằng tiền mặt: Bộ phận Tài chính, kế toán xã thu tiền hoặc cung cấp biên lai thu tiền cho Trưởng bản, Ban Vận động (do UBND xã thành lập) để tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân và các tổ chức kinh tế, xã hội. Số tiền đóng góp thu được và phiếu thu tiền được nộp đầy đủ cho Bộ phận Tài chính, kế toán xã theo từng đợt huy động, thời gian do UBND xã quy định.

b) Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật: Ban Quản lý xã có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu chất lượng vật liệu trước khi tiếp nhận, Bộ phận Tài chính, kế toán xã tổ chức tiếp nhận, tổng hợp và quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

$$\text{Giá trị đóng góp} = \sum \text{Khối lượng VL}(i) * \text{đơn giá quy đổi VL}(i)$$

(Đơn giá quy đổi = Giá thông báo (hoặc giá bán tại nơi sản xuất gần nhất) + chi phí vận chuyển).

c) Đối với việc đóng góp bằng quyền sử dụng đất: UBND xã chỉ đạo Bộ phận Tài chính, kế toán xã, cán bộ địa chính xã hướng dẫn nhân dân thực hiện thủ tục hiến đất theo phương án huy động đã thống nhất và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường; Bộ phận Tài chính, kế toán xã căn cứ quy định hiện hành của UBND tỉnh về giá đất, giá bồi thường cây cối, hoa màu trên đất để tính ra giá trị đóng góp của dân và công khai cho nhân dân nơi có dự án biết để thống nhất đưa vào giá trị công trình.

$$\text{Giá trị đóng góp} = \sum \text{Diện tích đất đóng góp của từng hộ } (i) * \text{đơn giá BT } (i)$$

(Đơn giá bồi thường là đơn giá bồi thường đất đai, (cây cối, hoa màu trên đất nếu có) được áp dụng tại thời điểm hiến đất). *kuh*

d) Đối với trường hợp đóng góp bằng ngày công lao động: Khi khối lượng xây lắp do nhân dân thực hiện được nghiệm thu theo quy định, căn cứ vào số ngày công đóng góp thực tế của từng hộ, Ban Quản lý xã tổng hợp số ngày công đóng góp của nhân dân thực hiện quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

Giá trị đóng góp = Tổng số ngày công * đơn giá nhân công/ngày

(Đơn giá nhân công/ngày = Giá nhân công lao động phổ thông trung bình trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá nhân công bậc 1/7 nhóm I của đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do UBND tỉnh công bố hoặc Sở Xây dựng công bố)

e) Đối với trường hợp đóng góp bằng chi phí máy xây dựng: Khi khối lượng xây lắp do nhân dân thực hiện được nghiệm thu theo quy định, căn cứ vào số ca máy đóng góp thực tế, Ban Quản lý xã tổng hợp số ca máy đóng góp của nhân dân thực hiện quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

Giá trị đóng góp = \sum Số ca máy của từng loại máy (i) * đơn giá ca máy (i)

(Đơn giá ca máy = Giá thuê máy/ca máy trung bình trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá ca máy trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do UBND tỉnh công bố hoặc Sở Xây dựng công bố).

2. Quản lý và sử dụng vốn huy động

a) Nguồn vốn huy động hợp pháp bằng tiền *(trường hợp đóng góp bằng ngoại tệ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do KBNN công bố hàng tháng)* từ cộng đồng đầu tư thực hiện CTMTQG, đều phải quản lý và thanh toán qua tài khoản tiền gửi của xã tại KBNN huyện. Đối với các nguồn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành, căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động để hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý. Nguồn huy động hợp pháp từ cộng đồng đầu tư thực hiện CTMTQG không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

b) Việc quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn huy động khác đầu tư cho dự án phải thực hiện đúng chế độ quy định.

- Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng CTMTQG cấp xã giai đoạn 2016 -2020 thực hiện theo quy định tại Thông tư 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Kế toán xã phải mở sổ kế toán để phản ánh và hạch toán quá trình thu, chi hoặc xuất sử dụng các khoản đóng góp, tính toán chính xác số chênh lệch thu - chi (nếu có).

c) Các khoản đóng góp bằng hiện vật như đất đai, cây cối, hoa màu, nguyên vật liệu và ngày công lao động đều được quy đổi thành tiền, thống nhất giá trị quy đổi giữa Ban Tài chính xã, Bộ phận Tài chính, kế toán xã, Trưởng bản và đối tượng thực hiện đóng góp. *tuw*

d) Khoản thu từ nguồn huy động phải được theo dõi, tổng hợp theo danh sách của từng đối tượng đóng góp; khoản chi cho đầu tư xây dựng các công trình phải được sử dụng đúng mục đích và có sự giám sát của người dân, nhà tài trợ (nếu có); chi phí sử dụng phải lập sổ theo dõi riêng đối với từng công trình theo các khoản mục đóng góp: Tiền, hiện vật, ngày công lao động.

e) Các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân để đầu tư cho các dự án đầu tư do cấp xã quản lý được thực hiện quy định tại Khoản 4, Điều 3, Chương II của Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn:

Điều 6. Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

Thực hiện theo Thông tư số: 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

1. Đối với vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình:

a) Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Ban Quản lý xã có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận Tài chính, kế toán xã lập bảng quyết toán vốn huy động khác tùy theo hình thức đóng góp. Bảng quyết toán phân vốn huy động khác được tổng hợp vào báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và gửi cho Bộ phận Tài chính, kế toán xã để theo dõi, tổng hợp báo cáo.

b) Nguồn vốn huy động khác sử dụng đầu tư xây dựng công trình được tổng hợp giá trị theo nội dung tương ứng tại các Mục 2, 3, 5 Biểu mẫu: 01/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số: 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

2. Xử lý chênh lệch thu, chi

Sau khi thanh toán, quyết toán công trình, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân trong thôn, xã tổ chức họp bàn và quyết định sử dụng để đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong xã, hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng. Hết năm ngân sách được chuyển năm tiếp theo để triển khai thực hiện.

Điều 7. Công khai tài chính nguồn vốn huy động

1. Các khoản huy động để thực hiện để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh Sơn La, đều phải thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai : *huu*

a) Nội dung công khai:

- Công khai kết quả huy động vốn: Đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng;

- Công khai việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư xây dựng các công trình: Danh mục công trình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán, quyết toán các công trình của cấp có thẩm quyền;

- Công khai số chênh lệch thu, chi (nếu có).

b) Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở xã, Nhà Văn hóa thôn, bản, khu phố, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu xã có hệ thống truyền thanh) và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân trong cộng đồng dân cư.

c) Thời gian công khai: Chậm nhất 15 ngày kể từ khi tiếp nhận nguồn vốn huy động và 30 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Hằng tháng, Ban Quản lý xã báo cáo kết quả huy động tài chính, tiến độ thực hiện dự án về UBND xã.

2. Hằng quý, UBND xã báo cáo kết quả huy động tài chính, tiến độ thực hiện dự án về Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, thành phố để tổng hợp báo cáo UBND huyện theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện, đồng thời báo cáo gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới và Giám nghèo tỉnh.

3. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới và Giám nghèo chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện huy động vốn thực hiện CTMTQG báo cáo UBND tỉnh.

Điều 9. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

1. Kiểm tra, giám sát:

a) UBND cấp huyện thường xuyên kiểm tra các hoạt động của cấp xã để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư và chỉ đạo thực hiện huy động vốn theo đúng các quy định hiện hành.

b) UBND cấp xã thường xuyên rà soát kiểm tra tình hình triển khai huy động vốn đầu tư thực hiện các dự án, chấn chỉnh kịp thời những sai sót; đối với những dự án không huy động đủ số vốn dự kiến, báo cáo cấp trên để xử lý.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, có trách nhiệm giám sát quá trình quản lý, sử dụng vốn huy động khác đồng thời kiểm tra việc công khai tài chính vốn huy động theo quy định.

2. Xử lý vi phạm: Tùy theo mức độ sai phạm mà từng cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm hình thức kỷ luật hoặc xử lý vi phạm theo pháp luật hiện hành.

Chương III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới; Văn phòng giảm nghèo tỉnh là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thực hiện huy động vốn theo đúng quy định, đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết vướng mắc đối với việc thanh toán, quyết toán dự án có sử dụng nguồn vốn huy động khác.

3. Cơ quan thanh tra nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện thanh tra việc quản lý, tiếp nhận, phân bổ và sử dụng nguồn ủng hộ, đóng góp theo quy định của pháp luật.

4. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai đến các xã, thị trấn thực hiện Quy định này và thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

5. UBND xã có trách nhiệm tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội theo đúng Quy định này.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các Trưởng bản có trách nhiệm tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương. Ban thanh tra nhân dân cấp xã trong phạm vi quản lý của mình thực hiện giám sát việc quản lý, tiếp nhận, phân bổ và sử dụng các nguồn ủng hộ, đóng góp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này, khi có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của cấp có thẩm quyền, thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND huyện phản ánh bằng văn bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cầm Ngọc Minh